

Bản án số: 128/2023/HS-PT

Ngày: 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Thị Hồng Vân;

2. Ông Nguyễn Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Hoàng Thị Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo **Đặng Hoàng Q (M)** và **Đặng Hoàng P** (Hugo); do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2022/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

1. **Đặng Hoàng Q (M)**, sinh năm 1997, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: **Khu phố D, Nội Ô B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Ngọc M** và bà **Nguyễn Thị Kim C**; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Đặng Hoàng P (H2)**, sinh ngày 05-4-2004; tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: **Khu phố D, Nội Ô B, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Ngọc M** và bà **Nguyễn Thị Kim C**; vợ, con chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định số 114 ngày 22-7-2022 của **Ủy ban nhân dân huyện G** xử phạt **P** 4.000.000 đồng về hành vi mang theo trong người các loại vũ khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo **Đặng Hoàng Q**, **Đặng Hoàng P**: Ông **Lê Việt Hoàng N**, Luật sư của **Văn phòng L**, thuộc **Đoàn Luật sư tỉnh T**; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Bùi Văn Minh D**, sinh năm 1994; cư trú tại: **Khu phố R, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh**; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo **Bùi Ngọc H (B)**, không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 31-10-2022, **Đặng Hoàng Q** đến sân bóng DTM, thuộc **khu phố R, thị trấn G**, đá bóng cùng với **Bùi Văn Minh D**, **Lê Đức M1**, **Nguyễn Minh T**, **Dur Văn B1**, **Nguyễn Chí T1**, **Nguyễn Hoàng D1**, **Nguyễn Trung H1** và một số người khác. Trong lúc đá bóng, **Q** đá trúng chân của **D**, nên **D** dùng tay đánh 01 cái trứng vào mặt của **Q**. Thấy vậy, **H1** và **M1** chạy đến dùng tay đánh trúng vào người của **Q** nhưng không gây thương tích thì được mọi người can ngăn. **Q** đi ra khỏi sân, gọi điện thoại cho em ruột là **Đặng Hoàng P** kể lại sự việc bị nhóm của **D** đánh, rồi kêu **P** đến đánh nhóm của **D** thì **P** đồng ý.

Sau đó, **P** điều khiển xe mô tô, biển số 70F1-729.53 và cầm theo 01 cây dao tự chế đến sân bóng. Trên đường đi, **P** gặp **Bùi Ngọc H** đang đi bộ, nên **P** rủ **H** đến sân bóng DTM chém **D** trả thù cho **Q**, thì **H** kêu **P** chờ về nhà của **H** lấy thêm 01 cây dao tự chế. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, **P** điều khiển xe chở **H** cầm 02 cây dao đến trước cổng sân bóng DTM, rồi mỗi người cầm một cây dao cùng với **Q** đuổi chém **D**, nhưng không chém được do **D** bỏ chạy. Khi thấy **D** bị đuổi chém, **H1**, **T1**, **T** và **M1** nhặt gạch ống ném về phía nhóm của **Q**, lúc này nhóm của **Q** bỏ chạy ra bên ngoài sân bóng, nên nhóm của **D** tiếp tục nhặt gạch ống đuổi theo và nhóm của **Q** bỏ chạy vào quán ăn **T2** để trốn thì nhóm của **D** bỏ về. Do tức giận bị đuổi chém, nên **D** điều khiển xe mô tô, biển số 70H6-2378 về nhà lấy một cây chia, rồi quay lại. Trên đường đi, **D** gặp **Trần Tuấn V**, nên **D** rủ **V** đến quán ăn **T2** đánh **Q** thì **V** đồng ý. Khi đến cổng quán ăn, **D** cầm cây chia xông vào trong quán đuổi theo **Q** và **H** nhưng không đuổi kịp, còn **V** đuổi theo **P** cũng không đuổi kịp. Sau đó, người dân báo **Công an thị trấn G** đến thu giữ vật chứng và mời những người có liên quan về trụ sở làm việc.

Đối với hành vi của **Bùi Văn M2 V1** và **Trần Tuấn V** sử dụng cây chia là hung khí nguy hiểm đuổi đánh **Đặng Hoàng Q**, **Đặng Hoàng P** và **Bùi Ngọc H** nhằm gây thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách xử lý trong vụ án khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2023/HS-ST ngày 10-7-2023 của Tòa án nhân

dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

- Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Đặng Hoàng Q (M)** 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Đặng Hoàng P (H)** 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo **Bùi Ngọc H**, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19-7-2023, bị cáo **Đặng Hoàng Q** và bị cáo **Đặng Hoàng P** làm đơn kháng cáo, bị cáo **Q** xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị cáo **P** xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Q, P** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật và hợp pháp.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm xử phạt các bị cáo **Đặng Hoàng Q** và bị cáo **Đặng Hoàng P** mỗi bị cáo 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa của 02 bị cáo cho rằng, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng và việc làm ổn định; các bị cáo đã biết sai phạm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho 02 bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo **Q, P** thống nhất với lời bào chữa của Luật sư, không bổ sung tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo **Q**: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, để có điều kiện phụ giúp gia đình; bị cáo **P**: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Đặng Hoàng Q, Đặng Hoàng P** khai trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm là hợp pháp, đúng pháp luật.

[1.2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19-7-2023, các bị cáo **Đặng Hoàng Q, Đặng Hoàng P** làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về trình tự, thủ tục, đúng theo quy định tại Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên đủ điều kiện để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo **Q, P** phù hợp với lời khai của bị cáo **H**, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với vật chứng thu giữ và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 31-10-2022, tại sân bóng DTM thuộc **khu phố R, thị trấn G, huyện G**, bị cáo **Q, P** và **Bùi Ngọc H** có hành vi chuẩn bị 02 cây dao tự chế là hung khí nguy hiểm đuổi chém nhằm gây thương tích cho **Bùi Văn Minh D**. Do đó, các bị cáo **Q, P, H** bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo **Q, P** là nguy hiểm cho xã hội, tuy chưa gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác nhưng đã tham gia băng nhóm tội phạm, dùng hung khí nguy hiểm đuổi chém nhằm xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của con người, nên cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm. Trong vụ án này, bị cáo **Q** là người gây mâu thuẫn với **Bùi Văn Minh D**, sau đó rủ rê bị cáo **P** là em ruột của mình đi đuổi đánh **D** nên phải chịu trách nhiệm cao nhất trong vụ án; bị cáo **P** không có mâu thuẫn gì với anh **D**, chỉ nghe **Q** nói lại việc đá banh tại sân bóng có va chạm với **D** mà lại chuẩn bị sẵn hung khí cùng với **Q** và **H** đuổi đánh anh **D** nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo **Q**, nhưng khi phạm tội thì trước đó ngày 22-7-2022 bị cáo **P** đã bị của **Ủy ban nhân dân huyện G** xử phạt 4.000.000 đồng (bị cáo chưa nộp phạt) về hành vi mang theo trong người các loại vũ

khí thô sơ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác, nên xử phạt bị cáo bằng mức án với bị cáo **Q** là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo **P** xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo **Q** xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, thấy rằng: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong lúc đá banh, các bị cáo lại mang hung khí nhằm gây thương tích cho người khác, hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, vì hành vi của các bị cáo là cố ý gây thương tích tuy chưa gây ra thiệt hại nhưng đã phạm vào tội chuẩn bị hung khí nguy hiểm, hoặc thành lập, hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác theo quy định tại khoản 6 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, là tình tiết dùng để định khung nên không được sử dụng làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy cần thiết phải có thời gian để cải tạo, giáo dục. Cấp sơ thẩm khi xét xử, xử phạt các bị cáo 06 tháng tù giam là nặng so với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nên cấp phúc thẩm có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **P**; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Q**.

[6] Người bào chữa cho bị cáo **Q, P** đề nghị Hội đồng chấp nhận kháng cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo không được chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, nên bị cáo **Q, P** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Đặng Hoàng Q (M)**; chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Đặng Hoàng P (H)**.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2023/HS-ST ngày 10-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Hoàng Q (M)** và bị cáo **Đặng Hoàng P (H2)** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đặng Hoàng Q (Mắt Hí)** 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.2. Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Đặng Hoàng P (Hugo)** 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Đặng Hoàng Q** và bị cáo **Đặng Hoàng P** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Gò Dầu;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Vũ